|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH VĨNH PHÚC**  Số: 40/2019/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Vĩnh Phúc, ngày 15 tháng 7 năm 2019* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi một số nội dung khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND**

**ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc**

**quy định chính sách thưởng cho học sinh, sinh viên đạt giải, đỗ thủ khoa**

**và giáo viên có học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi,**

**cuộc thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**KHOÁ XVI KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thưởng cho học sinh, sinh viên đạt giải, đỗ thủ khoa và giáo viên có học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi một số nội dung khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định chính sách thưởng cho học sinh, sinh viên đạt giải, đỗ thủ khoa và giáo viên có học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi**

1. Sửa đổi nội dung số thứ tự 4, 5, 6 của bảng biểu tại điểm a khoản 2 Điều 1 như sau:

*Đơn vị tính: 1.000 đ*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đối tượng** | **Mức thưởng** | | | |
| **Nhất**  **(Vàng)** | **Nhì (Bạc)** | **Ba**  **(Đồng)** | **Khuyến khích** |
| 4 | Học sinh, sinh viên đạt giải thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi các môn học, thi kỹ năng nghề, thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia. | 40.000 | 30.000 | 20.000 | 15.000 |
| 5 | Học sinh, sinh viên đạt giải thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi các môn học, thi kỹ năng nghề, thi khoa học kỹ thuật cấp khu vực quốc tế. | 200.000 | 150.000 | 100.000 | 50.000 |
| 6 | Học sinh, sinh viên đạt giải thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi các môn học, thi kỹ năng nghề, thi khoa học kỹ thuật cấp quốc tế. | 400.000 | 300.000 | 200.000 | 150.000 |

2. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 1 như sau:

“c) Đối với giáo viên:

Giáo viên trực tiếp dạy học sinh, sinh viên đạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi quy định tại Nghị quyết này: Đạt giải cấp quốc gia, cấp khu vực quốc tế và cấp quốc tế được thưởng bằng 80% mức thưởng tương ứng của học sinh, sinh viên đạt giải. Trường hợp giáo viên có nhiều học sinh, sinh viên đạt giải thì mức thưởng bằng tổng các mức thưởng tương ứng”.

**Điều 2.** **Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khóa XVI kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 7 năm 2019./.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Vinh**